TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 31/7/2019.
V/v tranh chấp "HNGĐ"

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Khiết .
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Ngọc Côn.
2/ Ông Trần Đăng Thanh.
Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 05 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/QĐXX ngày 02 tháng 07 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-DS ngày 16/7/2019 giữa các đ- ơng sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lục Thị S, sinh năm 1992 (Có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Đồng Chè, Trường Giang, Lục Nam, Bắc Giang.

2/ Bị đơn: Anh Lê Quốc K, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu Lê Lợi, T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lục Thị S trình bày: Chị và anh Lê Quốc K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2016 tại UBND xã Trường Giang, Lục Nam, Bắc Giang. Ngay sau ngày cưới chị về làm dâu sống chung cùng anh K tại khu Lê Lợi, thị trấn Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2017 nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không ai bảo được ai trong việc nuôi dạy con, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi nhau, thậm chí cả đánh nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến tháng 8/2018 vợ chồng cũng ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Quốc K.

Con chung: Chị S xác định chị và anh Lê Quốc K sinh được một con chung: Cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 22/05/2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lê Xuân Phúc và yêu cầu anh Lê Quốc K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng, tại phiên tòa, chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định pháp luật.

Tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ghi ngày 02/7/2019 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Lê Quốc K trình bày: Anh và chị Lục Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 01/01/2017 (âm lịch) và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 28/123/2016 tại UBND xã Trường Giang, Lục Nam, Bắc Giang. Sau ngày cưới chị S về làm dâu và sống chung cùng anh tại khu Lê Lợi, thị trấn Chũ, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2018 nguyên nhân là do chị S lười lao động, anh khuyên bảo nhiều lần nhưng chị S không nghe làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, trầm trọng nên chị S xin ly hôn là do chị S quyết định, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung: Anh K xác định anh và chị Lục Thị S sinh được một con chung: Cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 22/5/2017, hiện đang ở cùng anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con, không đề nghị chị S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự, nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; 26, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị S, cho chị Lục Thị S được ly hôn anh Lê Quốc K.

- Con chung: Giao cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 22/5/2017 cho chị Lục Thị S tiếp tục trông nom, giáo dục nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh K được quyền thăm con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lục Thị S. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Le Quốc K.

- Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Lục Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại điều 70,71 và 72 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Quốc K vẫn vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lê Quốc K.

[2]. Nội dung: Chị Lục Thị S và anh Lê Quốc K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 01/01/2017 (âm lịch) cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Giang, Lục Nam, Bắc Giang vào ngày 28/6/2016. Ngay sau ngày cưới chị S về gia đình nhà chồng làm dâu và sống chung cùng anh Lê Quốc K tại thôn Khu Lê Lợi, thị trấn Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hành phúc. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chông phát sinh từ cuối năm 2017 nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung, mỗi người một ý không ai bảo được ai, vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh K xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do chị S lười lao động anh đã khuyên bảo nhưng không được. Chị S xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, nhưng anh Lê Quốc K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay một lần nữa chị S khẳng định tình cảm giữa chị và anh K đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quốc K. Xét thấy chị S không còn yêu thương quý trọng anh K nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng. Như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị S xin được ly hôn anh Lê Quốc K là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53,54

và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần xử cho chị Lục Thị S được ly hôn anh Lê Quốc K.

[3] Về con chung: Chị Lục Thị S và anh Lê Quốc K sinh được một con chung: Cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 22/5/2017. Chị S và anh K đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Phúc. Chị S yêu cầu cấp dưỡng nuôi theo quy định pháp luật còn nếu được nuôi con anh K không yêu cầu chị S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lê Xuân Phúc dưới 03 tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của cháu cần giao cho chị Lục Thị S tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị S đề nghị anh K mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Mức thu nhập hiện nay của anh K theo như trình bày của anh K là 8.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy mức thu nhập theo lời trình bày của anh K là 8.000.000 đồng/tháng. Do vậy, cần xem xét buộc anh K cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên cần chấp nhận đề nghị của chị S.

Sau khi ly hôn anh Lê Quốc K có quyền thăm nom con không ai cản trở là phù hợp với các Điều 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các bên đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; 26, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Chị Lục Thị S phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Anh Lê Quốc K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; 26, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị S: Cho chị Lục Thị S và anh Lê Quốc K được ly hôn nhau.

[3]Về con chung: Giao cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 22/5/2017 cho chị Lục Thị S trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh Lê Quốc K có quyền được thăm nom con không ai được cản trở.

Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi: Buộc anh Lê Quốc K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lục Thị S 2.000.000 đồng/tháng tính từ tháng tháng 8/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lục Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Lục Thị S đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí phí theo biên lai thu số: AA/2018/0005468, ngày 14/5/2019 tại Chi côc Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn khoản tiền này được chuyển thành tiền án phí. Anh Lê Quốc K phải chiu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lục Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lê Quốc K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xó Trường Giang, Lục Nam;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Khiết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP: CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ SƠ THẨM**

HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC.

Lục Ngạn, ngày 25 tháng 06 năm 2018.

BIÊN BẢN
THẢO LUẬN VÀ NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lê Văn Khiết.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Vũ Ngọc Côn.**

2 . Ông Trần Đăng Thanh.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 06 năm 2018; tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận và nghị án đối với vụ kiện tranh chấp" Hôn nhân gia đình" giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Giáp Thị Tươi, sinh năm 1982.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Hà, sinh năm 1972.

Đều chung địa chỉ: Khu Lê Duẩn, TT Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Sau khi thảo luận và nghị án HĐXX cần thảo luận và nghị án những nội dung sau:

Xét thấy: Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh Hà vắng mặt lần thứ nhất không có lý do ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 227; 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm thụ lý số 118/2018/TLST – HNGĐ, ngày 4/5/2018.

2/ Thời gian mở lại phiên tòa : Hồi 14 giờ 00 phút ngày 10/7/2018.

Địa điểm : Trụ sở TAND huyện Lục Ngạn.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TP: CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ SƠ THẨM